

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 8)

Phẩm thứ hai: Phân Thân Tập Hội, bắt đầu xem từ đoạn thứ hai:

**“NHĨ THỜI THẾ TÔN THƯ KIM SẮC TÝ MA BÁCH THIÊN VẠN ỨC BẤT KHẢ TƯ, BẤT KHẢ NGHỊ, BẤT KHẢ LƯỢNG, BẤT KHẢ THUYẾT VÔ LƯỢNG A-TĂNG-KỲ THẾ GIỚI CHƯ PHÂN THÂN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT MA-HA-TÁT ĐẢNH”.**

*(Bấy giờ, Thế Tôn giơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa Tạng đại Bồ-tát trong trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới).*

Lần trước giảng đến chỗ này. Ý nghĩa ở trong đây rất sâu. Từ trong lời khai thị của Thế Tôn, chúng ta liền biết, phân thân của Bồ-tát Địa Tạng thật sự là vô lượng vô biên. Tại sao Bồ-tát phải dùng nhiều phân thân như vậy? Chúng ta phải nghĩ đến vấn đề này. Tất nhiên là chúng sanh tạo tác ác nghiệp trong tất cả mười phương thế giới quá nhiều quá nhiều rồi, nên Bồ-tát Địa Tạng mới phải dùng phân thân để độ hóa. Đây là biểu thị ý nghĩa này, người tạo tác ác nghiệp vô lượng vô biên.

Thế Tôn nói tiếp:

**“NHI TÁC THỊ NGÔN: NGÔ Ư NGŨ TRƯỚC ÁC THẾ GIÁO HÓA NHƯ THỊ CANG CƯỜNG CHÚNG SANH, LỆNH TÂM ĐIỀU PHỤC XẢ TÀ QUY CHÁNH, THẬP HỮU NHẤT NHỊ THƯỢNG ÁC TẬP TẠI”.**

(Mà dạy rằng: Ta ở trong đời ác ngũ trước giáo hóa những chúng sanh cang cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác).

Phật an ủi Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát Địa Tạng từ bi đến cực điểm, cùng chung một đạo lý, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là từ bi đến cực điểm. Bồ-tát phân thân vô lượng vô biên, Phật lại có khác gì đâu? Chúng ta xem thấy trong “Kinh Phạm Võng” trăm ngàn ức hóa thân [của] Phật Thích Ca Mâu Ni. Bồ-tát Địa Tạng cũng giống như Thế Tôn vậy. Chúng ta bèn liên tưởng đến, hết thầy chư Phật Như-lai không có vị nào không như vậy. Sự thật này nói với chúng ta rằng, số lượng Phật, Bồ-tát còn nhiều hơn cả số lượng chúng sanh tạo tội nghiệp. Tâm đại từ đại bi này,

chúng ta không thể tìm ra ngôn từ nào để tán thán được. Nhưng chúng sanh thật sự là ương ngạnh khó giáo hóa, tập khí quá nặng. Phật, Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, dạy họ bỏ tà về chánh. “Thập hữu nhất nhị thượng ác tập khí tại” (*nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác*). Hay nói cách khác, Phật Bồ-tát độ thoát được bảy - tám phần, số người được độ thoát như vậy chẳng phải rất nhiều sao? Bảy - tám phần. Quý vị nên biết, số người nói ở đây là chúng sanh căn cơ chín muồi, người căn cơ chưa chín muồi thì không nói, [đây] là chỉ chúng sanh căn cơ chín muồi. Cũng chính là nói thiện căn, phước đức của họ chín muồi rồi, Phật, Bồ-tát đến tạo tăng thượng duyên cho họ. Phần lớn những người này đều có thể tiếp nhận Phật pháp y giáo phụng hành, nhưng vẫn còn một hai phần, số ít người tập khí ác vẫn còn. Chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm" có mười loại chúng, trong đó liệt kê ra mười loại lớn đến nghe Kinh trong những đoàn thể nhỏ, chúng ta có thể nhận biết được. Trên thực tế trong đạo tràng của chúng ta cũng có thể nhận thấy được. Nếu họ không có thiện căn phước đức, chúng ta giảng Kinh ở đây họ làm sao có thể đến nghe được? Họ nghe cũng rất chăm chú, dường như tu hành cũng rất cố gắng, nhưng được một lát thì tập khí xấu lại nổi lên. Những người này là thuộc vào “một hai phần” này. Loại người này đời này có thể được độ hay không vậy? Không thể được độ, chỉ là gieo thiện căn mà thôi, nên Phật giao phó loại chúng sanh này cho Bồ-tát Địa Tạng, Phật vẫn chưa có độ hết những người căn tánh chưa chín muồi này, muốn Bồ-tát Địa Tạng độ tiếp cho đến khi Phật Di Lặc ra đời.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

**“NGÔ DIỆC PHÂN THÂN THIÊN BÁCH ỨC QUẢNG THIẾT PHƯƠNG TIỆN”**

*(Muốn độ chúng đó, Ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương chước).*

Phật Thích Ca Mâu Ni ở đây đã nói ra rồi, phía trước là nói tổng quát, chỗ này là nói tỉ mỉ, phân căn tánh chúng sanh ra thành bốn loại. Ba loại phía trước trong bốn loại này đều được độ, loại sau cùng là “một hai phần” này. [Phật] nói cụ thể ra cho chúng ta:

**“HOẶC HỮU LỢI CĂN, VẤN TỨC TÍN THỌ”**

*(Trong chúng sanh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ nghe pháp của Ta thời liền tín nhận).*

Đây là người căn tánh thượng thượng, vừa tiếp xúc Phật pháp họ liền tin, liền tiếp nhận, y giáo phụng hành ngay, nên họ được độ rồi. Đây là chúng sanh được độ vào thời Chánh Pháp.

Loại thứ hai:

**“HOẶC HỮU THIỆN QUẢ, CĂN KHUYẾN THÀNH TỰU”.**

*(Hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu, được thiện quả).*

Thiện căn phước đức cũng khá là sâu dày, nhưng cũng không bằng hạng người phía trước đó. Nếu như chúng ta phân chia theo ba thời kỳ pháp vận của Phật, thì đây là nhóm người được độ vào thời tượng pháp, căn tánh họ sáng lẹ hơn nhiều so với chúng ta hiện nay.

**“HOẶC HỮU ÁM ĐỘN, CỬU HÓA PHƯƠNG QUY”.**

*(Hoặc có kẻ ám độn, giáo hóa thật lâu mới có thể quay về).*

Đây là người căn tánh ám độn. “Ám” là không có trí tuệ. “Độn” là căn tánh không lanh lợi. Đối với loại chúng sanh này, Phật không từ bỏ. “Cửu hóa” nghĩa là dùng thời gian rất dài để giúp đỡ họ. Chúng ta thường nói, thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu, họ từ từ mới có thể giác ngộ được. Đây là thuộc vào nhóm chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp.

**“HOẶC HỮU NGHIỆP TRỌNG BÁT SANH KÍNH TIN NGƯỠNG”.**

*(Hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ).*

Đây không phải chỉ người bên ngoài, mà là chỉ tứ chúng đệ tử trong cửa Phật chúng ta, thậm chí là cũng xuất gia, cũng thọ giới, cũng làm pháp sư, cũng làm trụ trì rồi, nhưng đối với Phật pháp không có lòng kính tin ngưỡng mộ. Tuy nhìn thấy tượng Phật cũng đánh lễ, cũng bái lạy mà tuyệt đối không chịu y giáo phụng hành, đây chính là không có lòng kính tin ngưỡng mộ. Có lòng kính tin ngưỡng mộ thì

chắc chắn là y giáo phụng hành, còn họ không chịu làm. Phật dạy chúng ta không tham, nhưng vẫn cứ tham không bỏ; Phật dạy chúng ta không si, nhưng vẫn cứ ngu si như thường, loại này chính là không sinh lòng kính tin ngưỡng mộ. Tại sao không có lòng kính tin ngưỡng mộ? Nghiệp chướng quá nặng. Lời Phật dạy tuy họ có nghe, họ cũng biết nói, nhưng họ có hoài nghi, họ coi trọng lợi ích trước mắt, lợi ích trước mắt không chịu từ bỏ, không chịu buông xả, cũng tranh danh đoạt lợi giống như người thế gian vậy. Lỗi lầm là ở chỗ này. Chúng sanh loại này, như vừa rồi có nói, thuộc vào “một hai phần” sau cùng. Họ tiếp xúc Phật pháp, gieo các thiện căn trong Phật pháp, nhưng đời này không thể thành tựu. Đây là nhóm sau khi pháp của Thế Tôn diệt rồi, đến vị Phật kế tiếp là Di Lặc thành Phật...

Khi nào Bồ-tát Di Lặc thành Phật vậy? Trong “Kinh Di Lặc Hạ Sanh” nói cho chúng ta biết, là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau thì Phật Di Lặc mới ra đời. Cách tính thời gian này như thế nào vậy? Trên thực tế quý vị tính xem, không khó, có thể tính ra được. Bồ-tát Di Lặc hiện nay ở cung trời Đâu Suất, một ngày ở cung trời Đâu Suất là 400 năm nhân gian. Tuổi thọ của thiên nhân cung trời Đâu Suất rất dài. Một năm cũng có 365 ngày, dựa theo cách tính này. Tuổi thọ của Tứ Vương thiên là 500 tuổi, tuổi thọ của Đạo Lợi thiên là một ngàn tuổi, tuổi thọ của Dạ Ma thiên là hai ngàn tuổi, tuổi thọ của Đâu Suất thiên là bốn ngàn tuổi. Thọ bốn ngàn tuổi, một ngày của họ là 400 năm nhân gian chúng ta, bạn cứ như vậy mà tính ra, đại khái là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Con số này do người trước đây tính ra, có chính xác hay không không sao cả, bạn tự mình có thể tính được. Sau một thời gian dài như vậy thì Phật Di Lặc mới xuất hiện ở thế gian. Thời gian không có Phật ở khoảng giữa đó là rất dài rất dài, chúng sanh khổ nạn trong khoảng thời gian này Thế Tôn bèn giao phó cho Bồ-tát Địa Tạng đại diện cho Phật đến độ hóa. Nên khi Phật không còn trụ thế, thì Bồ-tát Địa Tạng là người đại diện cho Phật Đà. Vì thế chúng ta xem thấy ở trong pháp hội, Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền đều vô cùng cung kính đối với Bồ-tát Địa Tạng, bởi vì Bồ-tát Địa Tạng là đại diện của Phật Đà. Chúng ta xem thấy lễ tiết, ngôn từ của các Ngài không giống như trong những Kinh điển khác, các Ngài rất cung kính.

**“NHƯ THỊ ĐẰNG BỒI CHÚNG SANH CÁC CÁC SAI BIỆT, PHÂN THÂN ĐỘ THOÁT”.**

*(Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế).*

Ân đức của chư Phật Bồ-tát đối với chúng sanh lớn lao như vậy, thế gian không có gì bằng. Ai có thể sánh bằng? Trong mỗi niệm không từ bỏ chúng sanh, căn cơ chín muồi cũng độ, chưa chín muồi vẫn cứ độ. Căn cơ chưa chín muồi thì giúp họ chín muồi, nếu đã chín muồi rồi thì nhất định được độ. Thời kỳ Mật Pháp chúng sanh căn cơ chín muồi chính là Tịnh Độ. Người có thể thật sự tin theo những gì [pháp môn] Tịnh Độ dạy, thật thà niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì đó là những người căn cơ chín muồi Thời kỳ Mật Pháp, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thối thành Phật, căn cơ chín muồi. Thời kỳ Mật Pháp chúng sanh căn cơ chưa chín muồi là những người nào vậy? Người không thể tiếp nhận những gì Tịnh Độ dạy. Chúng ta ngày nay nhìn thấy người học Thiền, học Mật, học những pháp môn khác, chúng ta biết rất rõ. Tại sao vậy? Họ trong đời này chắc chắn không có năng lực tự mình đoạn phiền não. Những pháp môn lớn khác cũng không ngoại lệ. Kiến tư phiền não đoạn rồi mới có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi lục đạo [nhưng vẫn] ở thập pháp giới. Thập pháp giới vẫn còn ở trong cái vòng lớn, vẫn là có giới hạn. Cần phải đoạn tiếp trần sa phiền não, tiến thêm một bước phá một phẩm vô minh nữa mới thoát khỏi thập pháp giới, chứng được pháp thân, vãng sanh về Nhất Chân Pháp Giới. Phần lớn Nhất Chân Pháp Giới đều là ở thế giới Hoa Tạng như trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói. Khó, sự việc này quá khó, quá khó rồi! Đừng nói đoạn kiến tư phiền não, mà một phẩm kiến hoặc cũng không dễ dàng, được mấy người có thể phá nổi thân kiến của mình, có thể không nghĩ đến sự hưởng thụ của cái thân này? Sau khi phá cửa ải này xong, thì mới phá được một phần kiến hoặc, 88 phẩm bạn mới phá được một phẩm, là tuyệt đối không có ý niệm vì sự hưởng thụ của cái thân này mà khởi tâm động niệm, [thì] bạn mới phá được một phẩm thân kiến, [trong] 88 phẩm phá được một phẩm, không có tác dụng. Chúng ta từ chỗ này mới biết, tu những pháp môn khác thật sự phải là người lợi căn, thiện quả như Phật nói mới được. Chúng ta lợi căn, thiện quả đều không có, vẫn còn một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên như thế này, nghe được giáo lý Tịnh Độ, một lòng một dạ, thành thật niệm Phật, như vậy mới có thể có một chút thành tựu.

Đoạn Kinh văn này dưới đây là nói về phổ hiện sắc thân. Đúng như lời trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói, cần dùng thân gì để độ thì Phật, Bồ-tát liền hiện thân ấy. Phật,

Bồ-tát ở thế gian, phàm phu mắt thường chúng ta không thể nhận biết. Nói thật ra ở thế gian có rất nhiều, rất nhiều, ở trong tầng lớp thấp của xã hội đều có Phật Bồ-tát, chúng ta không có tâm cảnh giác cao nên thường hay đắc tội với Phật Bồ-tát, khinh mạn Phật Bồ-tát, coi thường Phật Bồ-tát, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp mà mình không biết. Nhưng Phật, Bồ-tát tuyệt đối không trách tội bạn. Người hiểu rõ những sự thật này thì nhất định không dám sinh tâm khinh mạn đối với tất cả chúng sanh. Sở dĩ chư Phật, Bồ-tát thị hiện như vậy, ý nghĩa quan trọng chính là để dạy chúng ta tu hạnh Phổ Hiền: “Lễ kính chư Phật”, luôn chân thành cung kính đối với mọi người, mọi sự, mọi vật để đoạn trừ phiền não cống cao ngã mạn của mình. Mọi người trong lịch sử ai cũng biết hai vị Hàn Sơn, Thập Đắc ở chùa Quốc Thanh là hóa thân của Văn Thù, Phổ Hiền. Các Ngài ở trong chùa làm việc gì vậy? Làm công việc lật vớt như chẻ củi, gánh nước, nấu cơm dưới bếp. Có ai xem trọng các Ngài? Phong Can là Phật A-Di-Đà tái lai, Ngài làm gì trong chùa vậy? Giã gạo, làm công việc nặng nhọc trong nhà bếp, phục vụ đại chúng. Ở trong tự viện không có người nào xem trọng Ngài. Sự thật này đến sau này mọi người biết rồi, mới biết hóa ra là Phật Bồ-tát chăm sóc chúng ta, mà chúng ta hằng ngày cứ đắc tội với các Ngài, hối hận không kịp rồi. Đạo tràng chúng ta lẽ nào không có Phật Bồ-tát sao? Có lẽ Phật Bồ-tát làm việc ở trong nhà bếp, nhưng các bạn không biết, hằng ngày còn chê bai các Ngài nữa. Nên phải biết quả thật hóa thân của Phật Bồ-tát thật sự là luôn luôn ở xung quanh chúng ta.

Chỗ này nêu ra mấy ví dụ để nói:

**“HOẶC HIỆN NAM TỬ THÂN, HOẶC HIỆN NỮ NHÂN THÂN, HOẶC HIỆN THIÊN LONG THÂN, HOẶC HIỆN THẦN QUỶ THÂN”.**

*(Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân Trời, Rồng, hoặc hiện ra thân Quỷ, Thần).*

Những vị này mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, chúng ta không nhìn thấy họ, nhưng họ nhìn thấy chúng ta, họ ở xung quanh chúng ta, vẫn có thể ảnh hưởng chúng ta. Trước đây lão cư sĩ Chu Kính Trụ kể tôi nghe nhân duyên học Phật của ông, là do ban đêm ông nhìn thấy quỷ nên mới tin. Ông là người học khoa học, làm quan cũng rất lớn, đối với những chuyện này ông cho rằng mê tín, không tin. Ông tiếp xúc rất nhiều, nhưng toàn là nghe người khác kể, coi như nghe kể chuyện thôi, nên bán tín bán nghi. Làm sao cụ sinh khởi niềm tin chân chánh vậy? Cụ kể tôi

nghe. Thời kỳ kháng chiến Cụ ở Trùng Khánh, buổi tối chơi bài mạt chược với những người bạn, đại khái đến một hai giờ khuya mới trở về nhà. Vào thời đó là đi bộ chứ không có xe, đèn đường rất xa mới có một cái, đại khái khoảng chừng hai mươi ngọn **nến**, trên đường trời tối om như mực. Trên đường ông đi về nhà, quãng đường cũng khá dài, cũng không có cảm thấy gì. Ông nói thấy có một người đi ở phía trước, không quá xa, là một người nữ. Lúc ban đầu ông cũng không để ý, đi được một lúc thì bỗng nhiên ông nghĩ đến, sao cô này một mình đi trong đêm khuya như thế này? Ông vừa nghĩ vậy thì thấy sồn tóc gáy, nhìn lại người nữ đó thì thấy có nửa thân trên mà không có chân, lúc này ông mới hoảng sợ. Vì nhân duyên này ông mới đến học Phật, thật sự học Phật rồi. Sau khi học Phật, ông nói có lẽ là Quan Âm Bồ-tát hóa thân. “Hoặc hiện thân quý thân” (hoặc hiện ra thân Quý Thân). Nếu không phải do chính mắt mình nhìn thấy, đích thân gặp phải, thì cho dù người nào nói thì ông cũng bán tín bán nghi, giống như nghe kể chuyện, do thấy như vậy ông mới bước vào cửa Phật.

Kinh văn phía dưới:

**“HOẶC HIỆN SƠN, LÂM, XUYÊN, NGUYÊN, HÀ, TRÌ, TUYỀN, TỈNH, LỢI CẬP Ư NHÂN TẮT GIAI ĐỘ THOÁT”.**

*(Hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát).*

Đây là hiện thân vô tình. Khi bạn đi dạo chơi, hiện nay khắp các nơi mọi người đều đề xướng đi tham quan du lịch, bạn đi du ngoạn nhìn thấy những cảnh sắc núi sông, cây cối hoa cỏ này, nếu sau khi nhìn thấy liền có cảm ngộ, thì đó đều là do chư Phật Bồ-tát biến hiện. Tại sao người khác nhìn thấy không khai ngộ, còn bạn nhìn thấy thì khai ngộ? Cho nên một người khai ngộ không nhất định là do nhân duyên gì. Phàm cái gì giúp bạn khai ngộ, bất kể là người, là sự hay là vật, thì không có cái nào không phải do Phật, Bồ-tát gia trì. Sau đó bạn mới biết Phật, Bồ-tát không những thị hiện thân hữu tình ở xung quanh bạn, mà còn thị hiện thân vô tình nữa. Chúng ta nói năng, thân thể tạo tác, khởi tâm động niệm, thậm chí là chính mình không biết, mình là ngu tối, ngu si, tối tăm, chậm lụt, chính mình còn không biết, chứ Phật, Bồ-tát biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Cổ nhân có nói rằng: “*Trên đầu ba thước có thần linh*”. Lời nói này không hề giả dối. Số lượng quý thân nhiều, số lượng Phật, Bồ-tát còn nhiều hơn nữa, đều là đại từ đại bi, niệm niệm không ngoài

việc cảm hóa chúng ta, khiến cho chúng ta quay đầu là bờ, sớm thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, không tạo tác tất cả tội nghiệp nữa. Phạm là những gì lợi ích cho chúng sanh, đặc biệt là có lợi cho chúng sanh khai ngộ, lợi cho chúng sanh giải thoát, chúng ta biết đều là do Phật, Bồ-tát gia trì. Phật, Bồ-tát không có nơi nào mà không hiện thân.

## **“HOẶC HIỆN THIÊN ĐẾ THÂN, HOẶC HIỆN PHẠM VƯƠNG THÂN”.**

*(Hoặc hiện ra thân Thiên Đế, hoặc hiện ra thân trời Phạm Vương).*

Chúng ta đọc đến câu này thì không nên xem thường tín đồ tôn giáo khác. Chúng ta đối với hết thấy mọi tín đồ tôn giáo đều phải cung kính, phải có tâm cung kính, có thái độ cung kính không có khác gì đối với Phật, Bồ-tát. Tại sao vậy? Hạng chúng sanh đó Phật không độ họ được, vì họ tin vào thượng đế, nên Phật, Bồ-tát bèn hiện ra thân thượng đế để độ họ, chẳng phải là sự việc giống nhau sao? Không có gì khác biệt cả, chẳng qua họ đi đường vòng mà thôi, trước tiên phải sanh thiên sau đó mới học Phật. Chúng ta hiện nay đã học Phật, vậy là thù thắng hơn họ nhiều rồi, họ phải đi đường vòng. Họ không cung kính đối với chúng ta là đương nhiên rồi, vì họ không hiểu mà. Họ có thành kiến, có chấp trước, họ bài xích. Chúng ta đối với họ không thể không cung kính. Chúng ta biết trên trời hay cõi nhân gian, Phật, Bồ-tát hóa thân vô lượng vô biên. “Thiên Đế” người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, là được Đạo Giáo sùng bái. Phương Tây có một số tôn giáo gọi là thượng đế, đại khái đều là vua trời Đạo Lợi. “Phạm Vương” Đại Phạm Thiên Vương, ở Ấn Độ có một số tôn giáo họ sùng bái Đại Phạm Thiên.

## **“HOẶC HIỆN CHUYỂN LUÂN VƯƠNG THÂN”**

*(Hoặc hiện ra thân vua Chuyển Luân).*

Phước báo của vua Chuyển Luân rất lớn. Đây là thuộc về cõi người. Phước báo lớn nhất của cõi người là vua Chuyển Luân. Thời cận đại của chúng ta, trong một số bài báo khoa học viễn tưởng thường hay đưa tin có vật thể bay không xác định ngoài hành tinh xuất hiện trên trái đất của chúng ta, có rất nhiều bài báo dạng này. Thậm chí là còn nói có người ngoài hành tinh. Luân bảo của Luân Vương, nói thực ra vô cùng giống đĩa bay, đây là công cụ giao thông cũng là vũ khí của họ. Những người này mặc dù là có lái đĩa bay đến trái đất chúng ta, họ có phải là vua Chuyển



Luân không? Chưa chắc. Là người do vua Chuyển Luân phái đến nơi đây để tuần tra xem, chắc chắn không phải vua Chuyển Luân. Làm sao biết vậy? Vua Chuyển Luân từ bi, đối với tất cả chúng sanh nhất định không làm tổn hại. Cho nên chúng ta nếu như xem nó là công cụ giao thông của Luân Vương, thì họ nhất định là sứ giả của Luân Vương. Là giống như chúng ta hiện nay phái người đi thám hiểm ngoài vũ trụ vậy. Người Mỹ thám hiểm vũ trụ rồi, người Nga cũng đi rồi, tuyệt đối không phải là tổng thống Mỹ, hay tổng thống Nga, mà là phái người đi. Đây là điều chúng ta có thể tưởng tượng được.

### **“HOẶC HIỆN CƯ SĨ THÂN, HOẶC HIỆN QUỐC VƯƠNG THÂN, HOẶC HIỆN TỂ PHỤ THÂN”**

*(Hoặc hiện ra thân Cư Sĩ, hoặc hiện ra thân Quốc Vương, hoặc hiện ra thân Tể Phụ)*

Tể Phụ là làm quan, tức là đại thần. Chúng ta gọi là đại thần, hiện nay gọi là tổng lý, thủ tướng, bộ trưởng, ở đây gọi là Tể phụ.

### **“HOẶC HIỆN QUAN THUỘC THÂN”**

*(Hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc)*

Đây chính là cán bộ quan chức thông thường. Đây là thân phận của người tại gia.

### **“HOẶC HIỆN TỖ-KHEO, TỖ-KHEO-NI, Ư-BÀ-TẮC, ƯU BÀ DI THÂN”**

*(Hoặc hiện ra thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di)*

Đây là thị hiện thân phận học Phật. Bởi vì ở đây có Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, phía trước có cư sĩ, ở trong đây có sự khác biệt. Chữ cư sĩ đó không nhất định là học Phật, họ là những người tại gia có học vấn, có đạo đức, không có ra làm quan, chỗ này có một chút khác biệt như vậy.

### **“NĂM CHÍ THANH VĂN, LA-HÁN, BÍCH CHI PHẬT, BỒ-TÁT ĐẰNG THÂN NHI DĨ HÓA ĐỘ, PHI ĐẰNG PHẬT THÂN ĐỘC HIỆN KỲ TIỀN”**

***(Nhấn đến hiện ra những thân Thanh-Văn, La-Hán, Bích-Chi Phật và Bồ-tát để hóa độ chúng sanh chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu”.***

Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện lần này là dùng thân Phật thị hiện. Phật Thích Ca Mâu Ni ngoài dùng thân Phật thị hiện ra, còn thị hiện đủ dạng thân khác nhau, trăm ngàn muôn ức ứng hóa thân, đều ở thế gian chúng ta. Chúng ta muốn hỏi, Phật Thích Ca Mâu Ni hiện nay có còn hay không? Đương nhiên còn, nhưng không phải dùng thân Phật xuất hiện. Phạm phu chúng ta cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni đã diệt độ rồi. Diệt độ là thân tướng Phật diệt độ. Nếu như Ngài là hiện ra thân người nam, thân người nữ, thân Trời Rồng, thân Quỷ Thần, thân Cư Sĩ, thân Tể Quan, thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, chúng ta làm sao biết được? Có mọi lúc, mọi nơi. Ở trong lịch sử chúng ta chỉ biết Trí Giả Đại Sư là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, Ngài hiện là thân Tỳ-kheo. Đây là thân phận để lộ ra cho mọi người biết, còn thân phận hoàn toàn không để lộ ra thì quá nhiều quá nhiều rồi. Thân phận để lộ ra chỉ là một vài phần vụn mà thôi, tuyệt đại đa số là không để lộ thân phận. Nếu thân phận thường hay để lộ sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự hoằng truyền Phật giáo, bất lợi cho việc giáo hóa chúng sanh, chỉ thỉnh thoảng lộ ra một chút, điều này chúng ta nhất định phải biết. Cho nên đối với tất cả mọi người phải thường giữ tâm cung kính, thái độ của chúng ta phải thường giữ tâm hoan hỷ, phải hiểu được đạo lý này. Chư Phật, Bồ-tát không vị nào là không như vậy.

Xem tiếp Kinh văn phía dưới:

**“NHỮ QUÁN: NGÔ LŨY KIẾP CẦN KHỔ ĐỘ THOÁT NHƯ THỊ ĐĂNG NAN HÓA CANG CƯỜNG TỘI KHỔ CHÚNG SANH”.**

***(Địa Tạng! Ông xem Ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh cang cường đầy tội khổ khó khai hóa như thế)***

Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện làm gương cho Bồ-tát thấy, dạy Bồ-tát. Bồ-tát phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân liền có năng lực biến hóa ra trăm ngàn muôn ức hóa thân. Cần phải học Phật, quảng độ chúng sanh. Bồ-tát viên giáo sơ trụ, Bồ-tát biệt giáo sơ địa là có thể tùy loại hóa thân. Chúng ta ở trong "Kinh Lăng Nghiêm" xem thấy Bồ-tát Quan Thế Âm, quý vị nhất định phải biết, trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói Quan Âm Bồ-tát là Bồ-tát sơ trụ, không phải Bồ-tát Đẳng

Giác. Ngài kể quá trình tu hành của mình, đem lý luận và phương pháp căn cứ để tu hành ra báo cáo cho mọi người biết. Công phu của Ngài là phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Phá một phẩm vô minh, sau khi kiến tánh xong Ngài liền có năng lực biến hóa ra 32 ứng thân. Nên chúng ta ở trên hội Lăng Nghiêm xem thấy Quan Âm là Bồ-tát sơ trụ, là phát tâm trụ, tâm Bồ đề vừa mới phát ra, liền có năng lực lớn như vậy. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" xem thấy Bồ-tát Quan Thế Âm, chỗ này sau này sẽ nói đến 53 lần tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử, tham vấn Bồ-tát Quan Thế Âm. Bồ-tát Quan Thế Âm là đại biểu cho quả vị Thất Hồi Hương, là Bồ-tát Thất Hồi Hương. Phẩm Phổ Môn trong "Kinh Pháp Hoa" là Bồ-tát Quan Âm Đẳng Giác. Bồ-tát giống như Phổ Hiền trong "Hoa Nghiêm" nói vậy, có đạo tiền, có đạo vị. Đạo tiền là trước khi chứng Đẳng Giác, có thể nói từ quả vị sơ tín đến Pháp Vân Địa gọi là đạo tiền. Đẳng Giác là đạo vị. Sau khi thành Phật, lái ngược thuyền từ, dùng lại thân Bồ-tát để độ hóa chúng sanh, đó là như Thế Tôn chỗ này nói không nhất định là hiện thân gì. Họ có năng lực cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, chúng sanh có cảm họ liền có ứng. Cảm của chúng sanh có hiển, có ẩn. Hiển là gì vậy? Có tâm cầu Phật, Bồ-tát. Ẩn là gì vậy? Cái ý niệm mình cầu Phật, Bồ-tát đó ngay cả mình cũng không biết. Điều này rất kỳ lạ, tại sao mình cầu Phật Bồ-tát đến giúp đỡ mà mình vẫn không biết? Nói thực ra là thiện căn, phước đức của mình chín muồi rồi, mà mình không biết, đã chín muồi rồi mà không biết. Nhưng sự chín muồi này của bạn cảm động chư Phật, Bồ-tát, nên chư Phật, Bồ-tát nhất định ứng hóa đến làm tăng thượng duyên cho bạn, đến giúp đỡ bạn, đến thành tựu cho bạn. Bạn không tìm các Ngài, các Ngài đến tìm bạn. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói: "Làm người bạn không mời của tất cả chúng sanh". Bạn không thỉnh Ngài, Ngài cũng tự đến.

Bên dưới đây là chuyện Thế Tôn giao phó cho Ngài.

**“KỶ HỮU VỊ ĐIỀU PHỤC GIẢ TÙY NGHIỆP BÁO ỨNG, NHƯỢC ĐẠO ÁC THÚ THỌ ĐẠI KHỔ THỜI, NHỮ ĐƯƠNG ỨC NIỆM NGÔ TẠI ĐAO LỢI THIÊN CUNG ÂN CẦN PHÓ CHÚC, LỆNH SA BÀ THẾ GIỚI CHÍ DI LẠC XUẤT THỂ DĨ LAI CHÚNG SANH TẮT SỬ GIẢI THOÁT VĨNH LY CHƯ KHỔ, NGỘ PHẬT THỌ KÝ”.**

*(Ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thời phải theo nghiệp thọ báo. Nếu khi chúng nó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ, thời ông nên*

***ngĩ nhớ Ta ở cung Trời Đao Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lặc ra đời, đều đặn giải thoát khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký).***

Phật Thích Ca Mâu Ni tại cung trời Đao Lợi, đem việc độ hóa chúng sanh ủy thác cho Bồ-tát Địa Tạng rất rõ ràng, minh bạch như vậy. Những người đã từng ở trong thời gian giáo hóa của Thế Tôn, kể cả Thời kỳ Mật Pháp, cũng chính là nói ở trong thời pháp vận mười hai ngàn năm của Phật Thích Ca Mâu Ni, đã từng nghe danh hiệu Phật, đã từng thấy tượng Phật; Phật còn tại thế nhìn thấy Phật, Phật không còn tại thế thì thấy qua hình ảnh của Phật, tượng điêu khắc cũng được, ảnh vẽ cũng được, hoặc giả nghe qua danh hiệu Phật Thích Ca Mâu Ni, thấy qua Tam Bảo trên hình tượng, bất kể Tam Bảo này là thật hay là giả, là có tu hay là không tu cũng không có sao cả, chỉ cần bạn tiếp xúc qua là đã gieo thiện căn rồi. Tuy gieo thiện căn rồi, nhưng tập khí nghiệp ác của họ rất nặng. Người có thiện căn sâu dày thì sẽ sinh một chút tâm cung kính, nhưng không chịu y giáo phụng hành. Người thiện căn mỏng, có một số người không những không sinh tâm cung kính, trái lại còn sinh tâm phỉ báng. Quý vị nên biết, chúng ta mới học Phật bị một chút phỉ báng thì có đáng gì đâu. Chư Phật Như-lai ứng hóa ở thế gian này bị gặp chuyện phỉ báng quá nhiều quá nhiều rồi. Phật không có để nó ở trong tâm, đây là điểm chúng ta cần phải học tập. Bị gặp phải mọi thứ phỉ báng, làm nhục, chúng ta thấy chúng sanh tạo tội nghiệp thì phải sinh tâm thương xót. Bạn làm sao có thể trách họ được? Làm sao có thể quở trách họ chứ? Nếu như sau đó sinh một niệm báo thù, thế là bạn hoàn toàn sai rồi. Bạn phải biết họ ngu si, họ không có trí tuệ, tập khí phiền não của họ quá nặng, tạo tác nghiệp ác, thương xót còn không hết, chứ đâu thể quở trách được? Đây là chư Phật, Bồ-tát thị hiện cho chúng ta thấy, dạy chúng ta nên học tập như thế nào. Nhưng người tạo tội nghiệp nhất định đọa địa ngục.

***“Nhược đọa ác thú thọ đại khổ thời” (Nếu khi chúng nó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ).***

Đây chính là đọa địa ngục, tạo tội nghiệp ở trong Phật pháp. Phía dưới đây là lời dẫn dò của Thế Tôn:

***“Nhữ đương ỨC NIỆM” (thời ông nên nghĩ nhớ).***

Nhữ là chỉ Bồ-tát Địa Tạng, lời này là nói đối với Bồ-tát Địa Tạng, ông phải nên nghĩ đến. “Ngô” là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng hô. Thế Tôn ở cung trời Đao Lợi hôm nay ân cần căn dặn, đem sự việc này giao phó cho ông.

***“Lệnh Sa-Bà thế giới chí Di Lạc xuất thế dĩ lai chúng sanh” (làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lạc ra đời).***

Đây không phải là chúng sanh thông thường, họ đều là những chúng sanh gặp được Phật pháp tạo tội nghiệp ở trong Tam Bảo, đây là điểm chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cũng chính là “một hai phần” mà phía trước đã nói. Số lượng ở trong “một hai phần” là quá nhiều quá nhiều rồi, cho đến trước khi Phật Di Lạc ra đời, khoảng thời gian này là 56 ức bảy ngàn vạn năm, đây là con số người xưa nói.

***“Tất sử giải thoát, vĩnh ly chư khổ, ngộ Phật thọ ký” (đều được giải thoát khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký).***

Bồ-tát Địa Tạng dùng pháp môn gì vậy? Xin thưa với quý vị, đều là dùng pháp môn niệm Phật. Thời kỳ Mạt Pháp tập khí nghiệp chướng của chúng sanh rất nặng, tu những pháp môn khác chắc chắn không thể thành tựu. Tuy nói là pháp môn bình đẳng không có cao thấp, nhưng căn tánh chúng sanh không giống nhau, tập nhiễm khác nhau, tu học những pháp môn khác khó! Pháp môn niệm Phật dễ dàng. Chúng ta ở phần trước xem thấy Thánh Nữ Bà La Môn, phía sau nói là Quang Mục Nữ, đều tu pháp môn niệm Phật. Chỉ có pháp môn niệm Phật vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thật sự giải thoát, vĩnh viễn thoát khỏi các nỗi thống khổ, gặp được Phật A-Di-Đà thọ ký cho bạn. Những điều này đều là sự thật.

**“NHĨ THỜI, CHƯ THẾ GIỚI PHÂN THÂN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT CỘNG PHỤC NHẤT HÌNH, THẾ LỆ AI LUYẾN”.**

***(Bảy giờ, những hóa thân Địa Tạng Bồ-tát ở các thế giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương cảm).***

Đây là nói Bồ-tát Địa Tạng tiếp nhận sự giao phó của Phật Thích Ca Mâu Ni và tình hình cảm động lúc đó. Vô lượng phân thân có thể hợp thành một thân.

**“BẠCH KỲ PHẬT NGÔN: NGÃ TÙNG CỬU VIỄN KIẾP LAI, MÔNG PHẬT TIẾP DẪN, SỬ HOẠCH BẤT KHẢ TƯ NGHỊ THẦN LỰC CỤ ĐẠI TRÍ TUỆ”.**

*(Mà bạch cùng đức Phật rằng: Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí tuệ rộng lớn).*

Những lời nói này là lời cảm ơn, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa này, tri ân báo ân. Bồ-tát Địa Tạng có thành tựu như vậy, Ngài nghĩ đến lúc đầu Ngài cũng là phạm phu, là từ phạm phu tu thành. Ngài được chư Phật, Bồ-tát giúp đỡ, hộ trì, cho nên Ngài mới có thành tựu như thế này. Niệm niệm không quên gốc, Kinh văn này là dạy chúng ta những điều này. Thân của chúng ta có được từ cha mẹ, cha mẹ sinh ra ta, nuôi dưỡng ta. Chúng ta trưởng thành rồi, lớn khôn thành người rồi, được mấy người có thể nghĩ đến ơn đức đó của cha mẹ? Cầu học, sự nghiệp học thành tựu rồi, cảm được học vị rồi, được mấy người nghĩ đến ơn đức của thầy? Ở trong “Kinh Đại Bát Nhã” Phật nói, Bồ-tát Nhị Địa có 8 môn học tu chủ yếu, trong đó có một môn là: “Tri ân báo ân”. Quý vị phải biết, Bồ-tát Nhị Địa làm biểu pháp. Nhị Địa [Bồ-tát] tu tri ân báo ân, vậy Sơ Địa [Bồ-tát] có tu hay không? Thập Hồi Hướng [Bồ-tát] có tu hay không? Thập Hạnh [Bồ-tát] có tu hay không? Thập Trụ [Bồ-tát] có tu hay không? Quả vị Thập Tín có tu hay không? Thầy đều phải tu. Kinh “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta là lời chân thật: Một cấp bậc là tất cả cấp bậc, tất cả cấp bậc là một cấp bậc. Cho nên chúng ta từ trong “Kinh Hoa Nghiêm” có thể học được đại pháp viên mãn. Những gì mà mỗi một vị Bồ-tát biểu hiện, phía sau chúng ta có thể nhìn thấy ba mươi mấy loại thần chúng, những thần chúng đó đều là Bồ-tát. Vừa mới nói rồi, cần dùng thân Quý Thần, Ngài liền hiện thân Quý Thần. Đồng nam, đồng nữ, hơn 170 chúng đều là Phật, Bồ-tát hóa thân, đều là hiện bày ra vạn đức vạn năng trong chân như bản tánh chúng ta. Phổ Hiền là biểu thị cho tướng chung, còn những chúng này là biểu thị tướng khác biệt, trong chung có riêng, trong riêng có chung. Chung là một, riêng là nhiều. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai.

Chúng ta ở phần trước xem thấy 20 vị Bồ-tát pháp biểu trưng, mười vị phía trước là Bồ-tát cùng tên, mười vị phía sau là Bồ-tát khác tên. Dụng ý của các Ngài ở chỗ nào vậy? Nói cho chúng ta biết giống là giống ở trong khác, khác là khác ở trong

giống, giống với khác không hai, hiển thị ra tâm tánh chúng ta là vạn đức vạn năng. Vạn không phải là con số. Trí tuệ, đức năng trong tâm tánh là vô lượng vô biên. Sau đó bạn mới biết, toàn bộ "Kinh Hoa Nghiêm" là nói điều gì vậy? Là nói thể, tướng, tác dụng trong tự tánh của mình, chứ không phải nói gì khác cả. Toàn bộ "Kinh Hoa Nghiêm" hóa ra là nói chính mình. Tất cả ngàn Kinh vạn luận ngoài "Hoa Nghiêm" là nói khác biệt. Cũng như "Hoa Nghiêm" là chung, tất cả Kinh luận là riêng. Riêng là riêng trong chung, chung là chung trong riêng, là một không phải hai. Sau đó bạn từ cơ sở này, bạn tư duy tiếp tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Bạn như vậy mới có thể giải (hiểu) viên mãn được. Giải (hiểu) viên mãn rồi, bạn mới tu viên mãn, mới chứng viên mãn được. Đây là mục tiêu cuối cùng của giáo dục nhà Phật. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói là: "Hưởng thụ cao nhất của đời người", một chút cũng không giả. Tôi được một chút lợi ích, nên tôi niệm niệm không quên đối với ơn đức của thầy. Phật pháp thù thắng vô song, vi diệu hàng đầu trong thế gian và xuất thế gian, nếu như không có cao nhân chỉ điểm, thì bạn sao có thể nhận biết được? Tôi đời này học Phật không có ý mong cầu, cái cảm ứng này là cảm ứng âm thầm, chứ tôi không có tâm mong cầu, chắc có lẽ là thiện căn trước đây chín muồi. Sở dĩ tôi gặp được những vị thầy này, chắc là do Phật, Bồ-tát hóa hiện. Phương pháp các Ngài dạy tôi không giống như dạy cho người khác. Tôi học triết học với lão sư Phương, thầy đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, nói với tôi triết học Kinh Phật là đỉnh cao của triết học thế giới. Thầy dùng phương pháp này giới thiệu cho tôi. Thầy dạy học ở trong trường, không có đem điều này truyền dạy cho học sinh thông thường. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, tôi có duyên gặp được đại sư Chương Gia, cái nền tảng này của tôi là do đại sư Chương Gia định đặt. Đại sư viên tịch cũng là vì tôi, tôi biết rất rõ. Bởi vì nếu thầy không viên tịch, thì tâm học Phật của tôi sẽ không được khẩn thiết như vậy. Thầy đi như vậy rồi, tôi mất đi chỗ dựa. Tôi cùng với Phật sống Cam Châu dựng lều nơi lò thiêu của Ngài, tôi ở đó ba ngày ba đêm, suy nghĩ tỉ mỉ rất nghiêm túc, theo học đại sư ba năm, thầy đã dạy tôi những gì? Tôi hồi ức sắp xếp lại những gì mà trong ba năm thầy đã chỉ dạy. Tôi rất cảm kích thầy đã đặt nền móng tốt, vững vàng. Về sau gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm mới có chút thành tựu. Người gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam quá nhiều quá nhiều, tại sao không thể thành tựu? Không có nền tảng. Nền tảng của tôi trong ba năm này đã được đặt rồi. Tôi học Phật, có hai vị thầy Phật pháp, và một vị thầy pháp thế gian, rất đơn giản. Tôi luôn giữ thái độ của một người học trò, y giáo phụng hành, không làm trái lại lời giáo huấn của thầy, tuân theo sự hướng dẫn của thầy mà làm. Ở trong Phật pháp gọi là: "Su tu

đạo hiệp”. Chúng tôi giảng Kinh dạy học, nhất định thờ hình ảnh thầy ở bên cạnh, hiện trường này của chúng ta có thầy chứng minh. Thầy chỉ dạy chúng ta, nếu như không có sự hộ pháp đặc lực, cũng không thể thành công. Hàn Quán Trưởng hộ trì 30 năm, chúng ta treo hình bà ở đối diện, mỗi khóa giảng có bà tham dự, bà nhìn thấy, tinh thần của bà quả thật hiện diện trong đạo tràng của chúng ta. Trong phòng học này của chúng ta, chư Phật Bồ-tát đều có mặt. Chúng ta dùng tâm thái như thế nào để học tập? Cảm ân đội đức. Chúng ta biết trong đời này chắc chắn thành tựu, được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, thì đâu có lý nào không thành tựu? Hàn Quán Trưởng có tuệ nhãn chứ không phải người bình thường. Lần trước pháp sư Hàn Quốc đến nơi này, sư nhìn thấy bức hình này, nói rằng đó là Bồ-tát Quan Âm tái lai. Bà giao công việc hộ pháp lại cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên không cô phụ tâm nguyện của bà. Lần đầu tiên cư sĩ Lý đến thư viện Đài Bắc, hàn Quán Trưởng tặng ông một bộ Tây Phương Tam Thánh, là giao Phật Bảo cho ông rồi. Lần thứ hai ông đến, bà tặng ông một bộ “Đại Tạng Kinh”, vậy là Pháp Bảo cũng giao cho ông rồi. Sau khi bà vãng sanh, chúng tôi những người này thấy đều đến nơi đây, vậy là giao Tăng Bảo cho ông rồi. Ông phải gánh vác trách nhiệm hộ pháp, nên mới có nhân duyên thù thắng như vậy. Chúng ta ở thời đại tai nạn khủng khiếp này mà có thể giảng "Kinh Hoa Nghiêm" ở đây là việc không dễ dàng. Bạn nên biết giảng bộ Kinh này, thì người ở nơi này phước báo lớn cỡ nào, thiện căn lớn cỡ nào. Nếu như thiện căn, phước đức, nhân duyên không hoàn toàn đầy đủ, thì pháp hội này chắc chắn không thể khai giảng thành công được. Nên pháp hội này có thể thiết lập ở đây, là nhờ tất cả chư Phật Như-lai hộ niệm, long thiên thiện thần bảo vệ, trong tâm chúng tôi biết rất rõ, rất sáng tỏ.

Cho nên không được quên ơn cha mẹ, ơn sư trưởng. Phật dạy chúng ta trên đền bốn ơn nặng. Bốn ơn nặng này là ơn cha mẹ, ơn thầy tổ. [On] Tam Bảo là ở trong [on] thầy tổ, Tam Bảo là thầy của chúng ta. Ôn quốc gia, ơn chúng sanh. Quốc gia bảo vệ chúng ta, khiến chúng ta an cư lạc nghiệp. [On] chúng sanh, là chúng ta không thể xa rời xã hội, rời khỏi đại chúng để sống độc lập được. Thức ăn, đồ uống, y phục của chúng ta đều phải dựa vào biết bao nhiêu người canh tác, gieo trồng, chế tạo. Phải thường xuyên nhớ nghĩ. Làm sao báo ơn đây? Chăm chỉ học tập. Thật sự đoạn phiền não, khai trí tuệ, làm Phật, làm Bồ-tát, giống như Bồ-tát Địa Tạng vậy, đây mới thật sự trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường. Bồ-tát Địa Tạng làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải học tập. Bồ-tát Địa Tạng học rất giống Phật.



Dưới đây Ngài nói:

**“NGÃ SỞ PHÂN THÂN BIẾN MÃN BÁCH THIÊN VẠN ỨC HẰNG HÀ SA THẾ GIỚI. MỖI NHẤT THẾ GIỚI HÓA BÁCH THIÊN BẠN ỨC THÂN. MỖI NHẤT THÂN ĐỘ BÁCH THIÊN VẠN ỨC NHÂN LỆNH QUY KÍNH TAM BẢO, VĨNH LY SANH TỬ CHỈ NIẾT-BÀN LẠC”**

*(Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức Hằng-hà-sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam Bảo, khỏi hẳn vòng sanh tử hưởng vui Niết-bàn).*

Phật độ hóa chúng sanh, phân thân như vậy, độ thoát như vậy. Bồ-tát Địa Tạng biểu diễn rất tốt, đích thực là học trò giỏi của Phật. Ngài cũng giống như Phật vậy, phân thân ra khắp Hằng-hà-sa thế giới, không từ gian nan độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh. Ba câu sau cùng này là nói thành tích độ thoát chúng sanh của Ngài. Việc thứ nhất là nhất định phải giúp chúng sanh quy y Tam Bảo, kính tin ngưỡng mộ Tam Bảo, đây là giai đoạn thứ nhất, tiếp dẫn quảng đại chúng sanh. Quy y Tam Bảo chưa chắc có thể liễu sanh tử, ra khỏi tam giới, sự thật này mọi người biết rất rõ. Bao nhiêu người quy y rồi, nhưng tập khí thói xấu không sửa đổi, không chịu chăm chỉ tu hành. Giai đoạn thứ nhất, đó là [đối với] người nghiệp chướng sâu nặng, họ vẫn chưa nghĩ đến liễu sanh tử, cho rằng sáu nẻo luân hồi vẫn khá tốt, không chịu xả ly sáu nẻo luân hồi, ngu si tối tăm. Người căn tánh sáng lẹ họ hiểu rõ rồi, lục đạo là khổ, tam giới thấy đều khổ: Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Tam giới thấy đều khổ họ biết, nên hạ quyết tâm muốn thoát khỏi biển khổ, vậy là ra khỏi tam giới rồi, vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử. Trong sanh tử có hai loại sanh tử, người biết cũng không nhiều. Một loại là phần đoạn sanh tử, là cái thân này của chúng ta, một loại khác gọi là biến dịch sanh tử, rất ít người biết đến. Đoạn dứt sanh tử của thân chúng ta, thoát khỏi sáu nẻo luân hồi làm được rồi, A-la-hán, Phật Bích Chi làm được rồi. Biến dịch sanh tử thì phiền phức hơn, mãi cho đến Bồ-tát Đẳng Giác của Viên Giác, biến dịch sanh tử vẫn chưa hết. Biến dịch sanh tử đoạn hết rồi, chúng được Phật quả của Viên Giác. Bồ-tát Địa Tạng giúp là giúp đến cùng, chứ không phải giúp bạn một giai đoạn, không phải giúp đến giữa đường rồi thôi tâm, mà giúp mãi cho đến cùng.

Chúng ta hôm nay ở chỗ này học "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" là có duyên với Bồ-tát Địa Tạng. Ở trong đây có mật ý. Mật ý là gì vậy? Chỉ dạy chúng ta phải phát tâm học Bồ-tát Địa Tạng, phải phát tâm làm Bồ-tát Địa Tạng. Thánh Nữ Bà La Môn, Quang Mục Nữ là tấm gương tốt của chúng ta. Nếu chúng ta đọc Kinh này mà thấy cảm động, thật sự cũng phát nguyện này, chúng ta đến tận cùng kiếp vị lai độ thoát tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng sanh không thành Phật thì ta không thành Phật, vậy bạn hiện nay chính là Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát Địa Tạng được xưng là đại nguyện. Bạn phát đại nguyện này, bạn sẽ được chư Phật hộ niệm, hết thầy Bồ-tát cung kính vây quanh. Chúng ta phải học tập ở chỗ này. “Chí Niết-bàn lạc” (Hưởng vui Niết-bàn), lìa khổ được vui. Vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử là giúp chúng sanh lìa khổ. Phía sau là được vui. Niết-bàn là niềm vui thanh tịnh cứu cánh viên mãn.

Mời xem Kinh văn bên dưới:

**“ĐẢN Ư PHẬT PHÁP TRUNG SỞ VI THIỆN SỰ, NHẤT MAO NHẤT ĐỀ,  
NHẤT SA NHẤT TRẦN HOẶC HÀO PHÁT HỨA, NGÃ TIỆM ĐỘ THOÁT  
SỬ HOẠCH ĐẠI LỢI”**

*(Những chúng sanh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chừng mấy lông tóc, con đều độ thoát lần lần, làm cho chúng nó được lợi ích lớn).*

Cổ nhân thường khuyên bảo chúng ta: Chớ cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm. Việc này là thiện nhỏ ta làm nó làm gì? Đây là quan niệm sai lầm của chúng ta. Chớ cho rằng ác nhỏ rồi cứ làm. Đây là việc ác, việc này không đáng kể gì, việc này có gì lớn đâu, có thể làm, là sai rồi! Quý vị nên biết, việc thiện nhỏ như sợi tóc cũng trùm khắp hư không pháp giới. Trái lại, việc ác nhỏ như sợi tóc cũng trùm khắp hư không pháp giới. Đừng nói những báo ứng khác, việc ác này nhất định chướng ngại tánh đức của bạn, vậy là phiền phức rồi! Bạn không thể minh tâm kiến tánh. Phật Bồ-tát từ bi biết bao, chỉ cần bạn có việc thiện nhỏ như sợi tóc cũng có thể cảm động các Ngài, các Ngài đến phù hộ bạn, đến giúp đỡ bạn. Từ đó cho thấy, thiện không thể không tu, ác không thể không đoạn. Pháp hội hôm nay của chúng ta là vì Cửu Hoa Sơn mà giảng. Đạo tràng của Bồ-tát Địa Tạng. Nhưng bằng ghi âm của chúng ta được lưu thông ra toàn thế giới, thì số người tham dự pháp hội này của chúng ta không thể nghĩ bàn. Mắt thường của chúng ta có thể nhìn thấy

được chúng người này, chứ không thể nhìn thấy chúng Bồ-tát, chúng Thanh Văn, chúng Duyên Giác, chúng quý thần trong lục đạo được. Còn có điểm thù thắng hơn nữa, chúng ta xem thấy ở trong bộ Kinh này có tất cả chư Phật Như-lai mười phương đều tham gia. Pháp hội này của chúng ta có thù thắng giống như pháp hội cõi trời Đao Lợi không vậy? Xin thưa với quý vị, chắc chắn không khác. Người thế gian chúng ta nhìn thấy chúng ta không có phước báo, giảng đường này nhỏ như vậy, sơ sài như thế này, nhưng Thiên Nhân nhìn thấy đạo tràng này được xây bằng bảy báu, đây là tòa sư tử, vô cùng trang nghiêm. Tướng tùy tâm chuyển, một chút cũng không phải giả. Cho nên chỉ cần sau khi hiểu rõ triệt để những đạo lý chân tướng sự thật này rồi, giống như hôm qua lời trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói, thì chúng ta mới thật sự biết tự ái tự trọng. Chỉ có người mê mất tự tánh mới tự chà đạp mình, không tự ái, không tự trọng, chà đạp chính mình. Từ chỗ này chúng ta cũng hiểu rõ rồi, giải là vô cùng quan trọng. Giải là giúp bạn phá mê khai ngộ, sau khi ngộ rồi khởi tu, thì công phu tu hành đó sẽ đắc lực, lợi ích sẽ rất rõ rệt. Phải nhớ kỹ câu Kinh văn này.

**“DUY NGUYỆN THẾ TÔN, BÁT ĐĨ HẬU THẾ ÁC NGHIỆP CHÚNG SANH VI LỰ. NHƯ THỊ TAM BẠCH PHẬT NGÔN DUY NGUYỆN THẾ TÔN BÁT ĐĨ HẬU THẾ ÁC NGHIỆP CHÚNG SANH VI LỰ”**

**(Cúi mong đức Như-lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!**

**Ngài Địa Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật ba lần như thế)**

Thế Tôn xoa đỉnh đầu của Bồ-tát Địa Tạng, xoa đầu an ủi Ngài, đem sứ mệnh độ hóa chúng sanh giao cho Ngài. Bồ-tát Địa Tạng không cô phụ những gì mà Thế Tôn giao phó. Chỗ này chúng ta xem thấy, Ngài cũng an ủi Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn đừng lo lắng, đừng bận tâm nữa, việc giao phó cho Ngài, Ngài nhất định sẽ làm được, nói như vậy đến ba lần. Thận trọng, chân thành như vậy nhất định là y giáo phụng hành.

**“NHĨ THỜI, PHẬT TÁN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT NGÔN: THIỆN TAI! THIỆN TAI! NGÔ TRỢ NHỮ HỮ, NHỮ NĂNG THÀNH TỰU CỬU VIỄN KIẾP LAI PHÁT HOÀNG THỆ NGUYỆN QUẢNG ĐỘ TƯƠNG TẤT, TỨC CHÚNG BỒ ĐỀ”.**

*(Lúc ấy, đức Phật khen Ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện! Từ kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sanh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ đề”).*

Bồ-tát an ủi Thế Tôn, Thế Tôn cũng tán thán Bồ-tát. “Thiện tai! Thiện tai!” (Hay thay! Hay thay!), hai lần thiện tai. Thiện tai chính là chúng ta hiện nay gọi là quá tốt, quá tốt. Ý nghĩa ở trong đây, Ngài hiểu được tâm ý của Phật, y giáo phụng hành, nhớ kỹ tuân thủ lời giáo huấn của Phật, đây là thiện tai, thiện tai. Lại có thể phân ra vô lượng thân, giáo hóa tất cả chúng sanh càng càng khó giáo hóa. Tuy chúng sanh tu được chút thiện, chút phước bằng mấy lông, Bồ-tát nhìn thấy đều sinh tâm hoan hỷ. Việc thiện cực nhỏ cũng có thể cảm động chư Phật Bồ-tát. Việc thiện nhỏ chúng ta còn không bỏ qua, huống chi là thiện lớn. Quý vị nên biết, bản thân bạn tu thiện, ở trong Phật pháp có câu nói: “Một người con thành Phật, thì tổ tiên chín đời được sanh thiên”. Lời nói này là thật, không phải giả. Tuy tổ tiên của bạn qua đời rồi, đọa vào trong đường ác cũng siêu sanh, không có khác gì so với trong "Kinh Địa Tạng" nói. Người làm con cái thành tâm thành ý tu phước thì những người thân quyến thuộc đã qua đời này thấy đều được lợi ích. Chúng ta muốn độ oan gia trái chủ, thì nhất định phải chăm chỉ nỗ lực tu học. Chỉ có khi mình có thành tựu đích thực thì mới có thể độ được oan gia trái chủ nhiều đời. Bản thân bạn không có sự tu trì chân chánh, thì không được, đó là giả, không phải thật.

Bồ thí, cần bồ thí trong thanh tịnh thì phước báo lớn nhất. Bồ thí còn muốn danh vọng lợi dưỡng, thì phước báo đó nhỏ. Nhỏ nhưng Bồ-tát cũng hoan hỷ. Việc thiện cực kỳ nhỏ bé họ cũng không bỏ qua, chúng ta xem thấy ở trong Kinh, việc thiện nhỏ còn không bỏ qua, huống chi là việc thiện lớn bồ thí trong thanh tịnh. Những chuyện nhân duyên quả báo này, chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ một chút, sẽ thấy ở trong xã hội này có rất nhiều rất nhiều, chỗ nào cũng có thể nhìn thấy, chỉ là do chúng ta quá lơ là sơ ý thôi. Đặc biệt là ở thời đại này hiện nay, trông nhân thiện được quả thiện, gieo nhân ác gặt báo ác, vô cùng vô cùng rõ rệt, hoàn toàn tương ứng với những gì trong "Kinh Địa Tạng" nói, không sai chạy mảy may. Chúng ta đối với bộ Kinh này cần phải nên đọc kỹ, tư duy thật sâu, y giáo phụng hành, mới có thể được lợi ích chân thật.

### **PHẨM THỨ BA: QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN**

Đây là đoạn lớn thứ hai trong bản Kinh này, đoạn lớn thứ nhất là hai phẩm trước. Thế Tôn giới thiệu Bồ-tát Địa Tạng cho chúng ta, để chúng ta nhận biết Bồ-tát Địa Tạng. Nhận biết vị thiện tri thức này, nhận biết vị thầy này. Phần còn lại có ba phẩm. Ba phẩm này là nói rõ những chúng sanh được Bồ-tát Địa Tạng độ thoát, cũng chính là nói những đối tượng được Ngài giáo hóa. Phật ở chỗ này cũng nói cho chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch.

Mời xem Kinh văn:

**“NHĨ THỜI, PHẬT MẪU MA DA PHU NHÂN CUNG KÍNH HIỆP CHƯỜNG VẤN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT NGÔN: THÁNH GIẢ DIÊM PHÙ CHÚNG SANH TẠO TÁC SAI BIỆT SỞ THỌ BÁO ỨNG KỶ SỰ VẤN HÀ?”.**

*(Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma-Gia Phu Nhơn chấp tay cung kính mà hỏi Ngài Địa Tạng Bồ-tát: “Thánh giả! Chúng sanh trong cõi Diêm-Phù-Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?)*

Đây là mẫu thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Ma-Gia Phu Nhân. Ma-Gia Phu Nhân sau khi sinh Phật Thích Ca Mâu Ni, vì phước báo này quá lớn, nên đã sanh lên cõi trời Đao Lợi hưởng phước trời. Người trong cõi nhân gian chúng ta nói, việc này không phải việc tốt, tại sao sau khi sinh ra Phật rồi, không được mấy ngày thì mẹ qua đời. Phật Thích Ca Mâu Ni được Di Mẫu tiếp nhận nuôi dưỡng lớn khôn. Mẹ ruột của Ngài vắng sanh về trời Đao Lợi để hưởng phước trời rồi. Người hiểu rõ chân tướng sự thật mới biết phước báo của mẫu thân Ngài rất lớn. Phạm phu mắt thường trong nhân gian chúng ta nhìn thấy việc này thật bất hạnh, cách nghĩ hoàn toàn khác nhau. Một đời giáo hóa của đức Thế Tôn đến đây đã xong một đoạn rồi. Người tiếp nhận được sự giáo hóa của Ngài, phía trước nói bảy, tám phần đều đã được độ, còn lại một hai phần tập khí nghiệp chướng rất nặng, lúc Phật còn tại thế không thể được độ. Sau khi Phật diệt độ, sẽ khiến cho những người này có tâm cảnh giác cao độ. Sau đó những người này do đệ tử của Phật độ hóa. Nhân duyên được độ của mỗi người khác nhau. Sau khi Phật giáo hóa chúng sanh được một giai đoạn, Ngài tiếp nhận lời mời của vua trời Đao Lợi, mời Ngài đến cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho Mẫu Thân. Việc này đức Phật Thích Ca Mâu Ni không thể từ chối được. Tại sao vậy? Tất cả chư Phật trong khi giáo hóa chúng sanh đến cuối cùng nhất định là báo đáp ân đức của Mẹ, ở cung trời Đao Lợi giảng

"Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên". Dường như đây là phép tắc vậy, nên Phật lên cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho Mẹ.

Ma-Gia Phu Nhân cũng có trong pháp hội này, gặp được Bồ-tát Địa Tạng, do bà đến khải thỉnh. Nói thực ra Ma-Gia Phu Nhân cũng là Phật Bồ-tát hóa hiện, cũng không phải người bình thường.

**“Vấn Địa Tạng Bồ-tát ngôn: Thánh giả” (hỏi Ngài Địa Tạng Bồ-tát: “Thánh giả”).** Ngài Địa Tạng là Bồ-tát quả vị đại Thánh đẳng giác. **“Diêm Phù chúng sanh” (Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề).** Ma-Gia Phu Nhân là từ cõi Diêm-Phù-Đề, cõi Diêm-Phù-Đề chính là thế giới của chúng ta đây. Từ thế giới chúng ta sanh về cõi trời Đao Lợi, ở trời Đao Lợi niệm niệm không quên cố hương, tình này rất nặng, rất sâu, đặc biệt quan tâm đến những chúng sanh tạo nghiệp ở quê nhà. **“Tạo nghiệp sai biệt, sở thọ báo ứng” (Tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào).** Những sự việc này như thế nào, xin Bồ-tát Địa Tạng khai thị cho.

**“ĐỊA TẠNG ĐÁP NGÔN: THIÊN VẠN THẾ GIỚI NÃI CẬP QUỐC ĐỘ, HOẶC HỮU ĐỊA NGỤC, HOẶC VÔ ĐỊA NGỤC, HOẶC HỮU NỮ NHÂN, HOẶC VÔ NỮ NHÂN, HOẶC HỮU PHẬT PHÁP, HOẶC VÔ PHẬT PHÁP NÃI CHÍ THANH VĂN, BÍCH CHI PHẬT, DIỆC PHỤC NHƯ THỊ, PHI ĐẪN ĐỊA NGỤC TỘI BÁO NHẤT ĐẰNG”.**

**(Ngài Địa Tạng Bồ-tát đáp rằng: “Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không có địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhơn, hoặc nơi không có hàng nữ nhơn, hoặc nơi có Phật pháp, nơi không có Phật pháp, nhữ đến bực Thanh Văn và Bích Chi Phật v.v... cũng sai khác như thế, chớ chằng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu!”).**

Bồ-tát Địa Tạng trả lời, giống như là chẳng ăn nhập gì với câu hỏi vậy. Tại sao vậy? Phạm vi mà Ma Gia Phu Nhân hỏi quá nhỏ, chỉ hỏi đến cõi Diêm Phù Đề, chúng sanh ngoài cõi Diêm Phù Đề rất nhiều, thế giới vô biên. Ở trong đây có một ý ngầm, ngầm chỉ tâm lượng của chúng ta phải lớn, phải bằng với hư không pháp giới thì mới có thể diệt trừ tất cả chướng nạn. Tâm lượng nhỏ chắt chắt tạo thành chướng ngại. Người thế gian này tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, bạn thử nghĩ thật kỹ xem là do nguyên nhân gì? Đều là vì mình, vì cá nhân, vì gia đình, vì đoàn thể nhỏ của chúng ta mà tạo tội nghiệp. Vì một quốc gia, thì quốc gia có xung đột với

quốc gia, phải đánh nhau. Nếu như tâm lượng chúng ta mở rộng một chút là vì toàn thế giới, thì sẽ loại bỏ, hóa giải được sự tranh luận của quốc gia. Nhưng nếu chúng ta vì toàn thế giới, thì hành tinh này của chúng ta tương lai sẽ có chiến tranh với hành tinh khác, lại phiền phức rồi, vẫn không có được an toàn. Tâm lượng mở rộng thêm nữa, chúng ta cũng bao gồm các vì sao khác, thì chiến tranh giữa các vì sao có thể được loại bỏ rồi, đó là hàm nghĩa ở trong Kinh văn này. Nếu như có thể giống như Phật, Bồ-tát vậy, tâm lượng bao gồm cả hư không và các cõi nước, tất cả mọi sự ngăn cách hiểu lầm thấy đều loại bỏ, thì tất cả chúng sanh mới có thể hưởng thụ được hòa bình vĩnh viễn. Tất cả chúng sanh, chúng sanh trong thập pháp giới đều có thể hỗ trợ hợp tác, đều có thể chung sống hòa thuận, đây mới là biện pháp căn bản để giải quyết vấn đề. Từ đó cho thấy, tâm lượng nhỏ là nguồn gốc của tất cả họa hại, nhất định phải mở rộng tâm lượng, bao gồm hư không khắp các cõi giới. Vốn dĩ tâm lượng nó là như vậy, xưa nay là như vậy. Tâm lượng nhỏ là do bạn mê hoặc, không biết, không sáng tỏ chân tướng sự thật tạo thành. Cho nên tâm lượng nhỏ vốn dĩ không có, tâm lượng lớn vốn dĩ có, đạo lý nằm ở chỗ này. Một người hỏi một người đáp là hiển thị ý nghĩa này. Bồ-tát Địa Tạng ngầm chỉ, tâm lượng của Ma-Gia Phu Nhân nên mở rộng ra, không nên chỉ quan tâm đến cõi Diêm Phù Đề, phải nên quan tâm đến tất cả chúng sanh khổ nạn trong tận hư không khắp pháp giới. Sự việc này Ma-Gia phu nhân đâu có chuyện không biết, chỉ giả bộ thôi. Chung quy là người thế gian tình cảm rất nặng, rất sâu, rất khó buông xả.

**“MA-GIA PHU NHÂN TRỪNG BẠCH BỒ-TÁT: THẢ NGUYỆN VẤN Ư  
DIÊM PHÙ TỘI BÁO SỞ CẢM ÁC THỨ”.**

*(Bà Ma-Gia Phu-Nhơn lại bạch cùng Bồ-tát rằng: “Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo).*

Bà vẫn cứ muốn hỏi chuyện của quê nhà. Biểu hiện điều gì vậy? Biểu hiện có tình cảm rất sâu nặng đối với khu vực cư trú của mình, đặc biệt từ bi. Ma-Gia Phu Nhân với Địa Tạng mỗi người biểu hiện một vẻ, đều hay, đều rất đặc sắc. Đặc biệt thương xót chúng ta, những chúng sanh tạo tội hiện nay.

**“ĐỊA TẶNG ĐÁP NGÔN: THÁNH MẪU DUY NGUYỆN THỈNH THỌ  
NGÃ THÔ THUYẾT CHI”**

*(Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu! Trông mong Ngài lắng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó).*

Không nhờ Ma-Gia phu nhân nhiều lần thỉnh cầu, thì Bồ-tát Địa Tạng chỉ nói tổng quát, chứ không nói chi tiết. Nhiều lần thỉnh cầu nên Bồ-tát Địa Tạng đương nhiên phải thỏa mãn ý nguyện của Ma-Gia Phu Nhân, nói thực ra là thỏa mãn ý nguyện của chúng sanh chúng ta hiện nay. Ma-Gia phu nhân thay chúng ta thỉnh pháp. Bồ-tát Địa Tạng ở chỗ này nói: “*Ngã thô thuyết chi*” (*tôi sẽ lược nói việc đó*). “Thô thuyết” tức là lời nói hơi khó nghe. Lời dễ nghe là ngon ngọt, lời ngọt ngào êm tai là lời dễ nghe. Thô ngôn chính là lời khó nghe. Tại sao vậy? Điều là nói tội lỗi, điều là nói tội báo, những lời này đều là lời thô. Ý nghĩa của thô tế là ở chỗ này.

### **“PHẬT MẪU BẠCH NGÔN: NGUYỆN THÁNH GIẢ THUYẾT”**

*(Thánh Mẫu bạch rằng: “Xin Thánh Giả nói cho)*

Đây là chính thức thỉnh cầu, cái tôi muốn nghe chính là lời nói thô của Ngài, chính là muốn nghe lời này.

### **“NHĨ THỜI, ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BẠCH THÁNH MẪU NGÔN: NAM ĐIÊM PHÙ ĐỀ TỘI BÁO DANH HIỆU NHƯ THỊ”**

*(Bây giờ, Ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa Thánh Mẫu rằng: Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Phù Đề như dưới đây).*

Từ trong những danh hiệu này, chúng ta cần hiểu được ý nghĩa của nó.

### **“NHƯỢC HỮU CHÚNG SANH, BÁT HIẾU PHỤ MẪU, HOẶC CHÍ SÁT HẠI, ĐƯƠNG ĐẠO VÔ GIÁN ĐỊA NGỤC THIÊN VẠN ỨC KIẾP CẦU XUẤT VÔ KỲ”.**

*(Như có chúng sanh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được).*

Bồ-tát Địa Tạng nói tội nặng đứng đầu là bát hiếu với cha mẹ. "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" hiển thị cho chúng ta đạo hiếu. Bồ-tát Địa Tạng đòi đòi kiếp



kiếp thị hiện, phát thệ nguyện sâu nặng đều là vì báo ơn cha mẹ, đều là vì tận hiếu mà phát hoằng nguyện, cho nên tội lỗi của bất hiếu là nặng đứng đầu. Ý nghĩa của hiếu sâu vô cùng. Pháp sư Thanh Lương là người trước tác “Địa Tạng Kinh Khoa Chú”. Ông là người thời tiền Thanh năm Khang Hy, ông trước tác bản chú giải này đã trích dẫn rất nhiều Kinh luận, là bản chú giải hay nhất trong các bản "Kinh Địa Tạng chú giải". Nếu chúng ta muốn báo ơn, thì cần phải lưu thông bản chú giải này. Bản chú giải này tốt nhất là in mới trở lại, bởi vì bản cũ sao chép rất nhiều lần, nên chữ cũng đã mờ đi nhiều rồi. Tôi giảng "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện", tuy không có hoàn toàn dựa theo chú giải của ông để giảng, nhưng chú giải của ông tôi đọc rất kỹ, tôi đọc rất nghiêm túc. Ông ở chỗ này đã nêu ra cho chúng ta thấy trong “Chánh Pháp Niệm Kinh” Phật nói có bốn loại ơn khó báo đền. Bốn loại ơn, thứ nhất là ơn mẹ, thứ hai là ơn cha, thứ ba là ơn Như-lai, thứ tư là ơn thầy thuyết pháp, là pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, bốn loại ơn này khó báo đền, bốn loại ơn này đều rất lớn. Cha mẹ, thân này của chúng ta có được từ cha mẹ, pháp thân huệ mạng của chúng ta có được từ Như-lai. Khi Như-lai không còn ở đời, chúng ta làm sao có được đây? Chúng ta có được từ chỗ pháp sư thuyết pháp, trưởng dưỡng pháp thân huệ mạng. Phật ở trong Kinh nói, cúng dường bốn loại người này được phước vô lượng. Hiện tiền nhất định được mọi người tán thán, tương lai có thể được vô thượng Bồ đề. Sao có thể vong ơn bội nghĩa được? Cho nên học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ. Dùng nền tảng hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ, phát huy rộng ra là có thể hiếu thuận tất cả chúng sanh, tôn kính đại chúng xã hội. Bạn có thể yêu cha mẹ, yêu thầy tổ, thì tự nhiên sẽ yêu quốc gia, yêu chúng sanh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên bất hiếu với cha mẹ là tội nặng đứng đầu trong tất cả tội nghiệp, đương nhiên phải đọa địa ngục Vô Gián. Địa ngục Vô Gián phần sau sẽ có giới thiệu. Loại tội lớn thứ hai chính là bất kính Tam Bảo. Điều phía trước này là đạo hiếu, điều thứ hai là đạo đối với thầy.

**“NHƯỢC HỮU CHÚNG SANH XUẤT PHẬT THÂN HUYẾT, HỦY BÁNG TAM BẢO, BẤT KÍNH TÔN KINH, DIỆC ĐƯƠNG ĐỌA Ử VÔ GIÁN ĐỊA NGỤC THIÊN VẠN ỨC KIẾP CẦU XUẤT VÔ KỲ”.**

*(Như có chúng sanh nào có lòng ác, làm thân phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi tam bảo, chẳng kính kinh điển, cũng phải đọa vào vô gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được).*

Quý vị phải nhớ kỹ, thời gian đó rất dài, ngàn vạn ức kiếp. Tạo tác tội nghiệp nói thực ra vô cùng vô cùng dễ dàng, trong thời gian cực ngắn có thể tạo tác tội nghiệp, nhưng tương lai thọ khổ báo rất khủng khiếp. Bồ-tát Địa Tạng hết lòng đấng miệng đem chân tướng sự thật nói ra cho chúng ta như thế này, có ai tin? Người bình thường đọc Kinh này, cho rằng thế nào? Đây là Phật giáo khuyên người làm thiện, nên nói ra những lời này để hù dọa người, khuyên người đừng làm việc xấu, họ không cho là như vậy, không cho rằng nó là thật. Đây chính là trong Kinh này gọi là: “Chúng sanh ương nghạnh khó giáo hóa”, tự cho là đúng, chứ đâu có biết rằng đây là chân tướng sự thật?

“Xuất Phật thân huyết” (làm thân Phật bị thương chảy máu). Công án này là phát xuất từ Đề-Bà-Đạt-Đa. Lúc Phật còn tại thế, Phật đã tạo nên rất nhiều hình ảnh tốt của việc tu học cho người đời sau chúng ta thấy, chúng ta phải nhớ kỹ, phải học tập. Đề-Bà-Đạt-Đa là học trò của Phật, phản thầy nghịch đạo. Tương lai bản thân các bạn làm pháp sư, các bạn cũng có học trò, học trò các bạn phản bội bạn rồi, có gì nghiêm trọng đâu? Học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng phải cũng phản bội Ngài sao? Đây là thị hiện cho chúng ta thấy. Trong nhóm học trò có học trò tốt biết nghe lời, cũng có học trò xấu phản bội thầy. Phật đều làm nên tấm gương để cho chúng ta thấy, chúng ta phải rõ ràng, phải minh bạch. Học trò tốt chúng ta phải quan tâm họ, học trò phản bội chúng ta tuyệt đối không oán trách họ, tuyệt đối không được có một mảy may tâm oán hận. Họ phản bội ta, họ phỉ báng ta, thậm chí là hãm hại ta, đều không nên để ở trong tâm, coi như chẳng có việc gì, mỗi cái đều có nhân duyên của nó, vĩnh viễn gìn giữ tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, đây gọi là học Phật. Phật dùng tâm thái gì đối xử với Đề-Bà-Đạt-Đa, chúng ta cần phải nên học, nhất định không nên ôm hận trong lòng, thế là sai rồi! Bạn chính là phạm phu, không phải Phật, Bồ-tát. Phật, Bồ-tát đối với tất cả chúng sanh thân hay oán gì cũng bình đẳng, bạn thì không bình đẳng rồi.

Đề-Bà-Đạt-Đa muốn làm tổn thương Phật, vào thời đó dùng những phương pháp này, biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đi vào thành Xá Vệ để đi bát, trên đường có đi ngang qua nơi có vách núi, Ngài phải đi qua dưới đó. Đề-Bà-Đạt-Đa bèn ở trên vách núi, đã chuẩn bị đá to, thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi ngang qua dưới đó, thì xô đá xuống để mưu hại Phật. Khởi cái tâm ác này, làm sự việc này. Phước báo của Phật rất lớn, không ai có thể hại nổi. Phật có thần Kim Cang hộ pháp, khi xô đá xuống, thì thần Kim Cang cầm gậy hàng ma đập đá nát vụn.

Sau khi đập nát, thì có một mảnh vỡ trúng vào chân Phật, chảy máu rồi, làm cho thân Phật chảy máu. Đây là rấp tâm hại Phật. Ông ta xúi giục vương tử A-Xà-Thế, khuyên vương tử làm chuyện theo cách nói hiện nay gọi là soán ngôi, hại vua cha, để lên làm quốc vương. Còn Đề-Bà-Đạt-Đa muốn hại chết Phật Thích Ca Mâu Ni để ông ta làm Phật. Hai người họ bàn chuyện xong rồi, “ông làm vua mới, còn tôi làm Phật mới”, chúng ta ra giáo hóa chúng sanh, thống lĩnh đại chúng. Tạo loại tội nghiệp này, Đề-Bà-Đạt-Đa đời đời phải bị đọa vào địa ngục, đây là nói bất kính Tam Bảo, nêu ra ví dụ này để nói. Nêu cái ví dụ này để nói dụng ý rất sâu, bảo chúng ta đối với tất cả người hữu tâm hoặc vô ý tổn hại chúng ta, chúng ta phải đối xử với họ giống như Phật vậy, vẫn cứ là từ bi thương xót, không có một chút oán hận nào, chúng ta mới được thọ dụng đích thực của Phật pháp.

“Hủy báng Tam Bảo” (khinh chê ngôi Tam bảo). Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng tam bảo. Bịa đặt, sinh sự, phi báng. “Bất kính tôn Kinh” (chẳng kính Kinh điển). Đây là Kinh điển, đặc biệt chỉ ra pháp bảo, đối với Kinh điển không tôn kính, không coi trọng. Tại sao chúng ta hiện nay in Kinh, nhất định phải in cho thật tốt? Bất kể là in ấn, giấy, đóng sách đều phải thật tinh tế, là tôn trọng pháp bảo. Khiến tất cả chúng sanh nhìn thấy sách này, họ liền sinh tâm yêu quý, không đến nỗi làm hư hại. Nếu như tùy tiện, in ấn rất sơ sài, mọi người nhìn thấy không sinh tâm tôn trọng, thường vứt bỏ tùy tiện làm hại Kinh điển. Chúng ta há không phải khiến cho người ta có cơ hội tạo tác tội nghiệp sao? Vậy là sai lầm. Cho nên in Kinh sách nhất định phải tinh tế. Đừng để người khác có cơ hội tạo tác tội nghiệp. Tâm này chính là tâm từ bi. Đây là bất kính Tam Bảo, không biết tôn sư trọng đạo, vậy là đọa địa ngục. Đặc biệt là ở thời đại này, người biết báo ơn đã quá ít, quá ít rồi, chúng ta cần đề xướng. Đề xướng nhất định phải làm nên tấm gương để cho mọi người thấy, nói miệng không được, sức mạnh khuyến hóa quá nhỏ. Tôi báo ơn thầy, tôi xây dựng thư viện ở Đại Lục. Tiên sinh Phương Đông Mỹ là người huyện Đồng Thành, tỉnh An Huy, nên tôi xây ở đó một “Thư Viện Tiên Sinh Đông Mỹ” làm kỷ niệm. Tôi ở quê hương tôi, hiện nay đã xây dựng “Thư Viện Hoa Tạng” kỷ niệm Hàn Quán Trưởng. Tương lai nếu tôi có cơ hội sẽ xây dựng một “Thư viện Hoa Tạng” tại quê hương của bà. Tại huyện Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, hiện nay đang thảo luận sẽ xây dựng “Thư Viện Từ Quang” làm kỷ niệm thầy Lý. Tôi đã ở thư viện Từ Quang 10 năm. Phải làm thật, không làm không được. Có một vị đồng tu hỏi: Thế Đại Sư Chương Gia thì sao? Vâng, mọi người đều nghĩ đến rồi, tôi sẽ xây dựng “Thư Viện Chương Gia Đại Sư”. Tôi suy nghĩ, xây nơi nào tốt vậy? Đại học nội

Mông Cổ. Ở trong đại học nội Mông Cổ, xây dựng một ngôi thư viện Đại Sư Chương Gia, tôi nhất định sẽ làm được. Phải có biểu hiện cụ thể, đánh thức mọi người tri ân báo ân. Nếu như mỗi người đều có tâm báo ân, thì xã hội chúng ta sẽ vui vẻ hòa thuận, có lợi ích rất lớn, lợi ích công đức thật sự đối với quốc gia xã hội. Người không biết ân, vong ân bội nghĩa, thì xã hội này có nguy hiểm không? Đây là vô cùng đáng tiếc. Nhất định phải nghiêm túc làm từ bản thân chúng ta, đây chính là hoàng pháp lợi sinh, đây mới là học Phật chân chánh.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

### **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên (tập 8)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ